

**Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề
nghề "Thiết kế trang Web"**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2009/TT- BLĐT BXH ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chương trình khung trình độ cao đẳng nghề

Tên nghề: Thiết kế trang Web

Mã nghề: 50480209

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 32

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp Cao đẳng nghề,

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo Cao đẳng nghề Thiết kế web nhằm đào tạo nhân lực kỹ thuật làm việc trong ngành thiết kế web. Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo này có khả năng: Tổ chức, thiết kế, xây dựng hệ thống web; Sửa đổi, cập nhật thông tin của hệ thống web đang hoạt động; Tiếp nhận và bảo trì các hệ thống web; Quản trị hệ thống web; Khắc phục các sự cố của hệ thống web; Tổ chức quản lý các dự án về thiết kế web; Phân tích và thiết kế hệ thống web và hệ cơ sở dữ liệu; Triển khai các ứng dụng thương mại điện tử. Đồng thời, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên các trình độ cao hơn;

Người có bằng tốt nghiệp trình độ Cao đẳng nghề Thiết kế web có thể làm việc với các vị trí: Nhân viên thiết kế web; nhân viên quản trị web (webmaster); nhân viên lập trình web; Quản lý dự án; Chuyên viên thương mại điện tử;... tại các công ty, doanh nghiệp chuyên về thiết kế web và thương mại điện tử hoặc đang triển khai và ứng dụng hệ thống web hay thương mại điện tử. Cụ thể:

1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

+ Nắm vững nguyên lý cơ bản và bản chất về web, thiết kế web và quản trị web;

+ Nắm vững quy trình thiết kế, quản trị, vận hành và bảo trì hệ thống web;

Nắm vững hệ quản trị cơ sở dữ liệu và vận hành hệ quản trị cơ sở dữ liệu;

- + Am hiểu biết về các công cụ phát triển các hệ thống web và cơ sở dữ liệu;
- + Am hiểu về các phần mềm quản trị hệ thống mạng, web và email;
- + Am hiểu về quản trị dự án công nghệ thông tin;
- + Am hiểu biết về phân tích và thiết kế hệ thống công nghệ thông tin;
- + Am hiểu về virus, bảo mật thông tin và an toàn thông tin trên mạng;
- + Am hiểu các công nghệ mới để phát triển và vận hành hệ thống web;
- + Am hiểu về thương mại điện tử;
- + Có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng thành thạo công cụ xử lý ảnh và thiết kế đồ họa cho web;
- + Sử dụng thành thạo công cụ thiết kế và phát triển web;
- + Sử dụng thành thạo công cụ thiết kế đang truyền thông trên web (ảnh động, đa phương tiện,..);
- + Sử dụng cụ lập trình web để phát triển ứng dụng web;
- + Có khả năng vận hành các công cụ quản trị hệ thống mạng, web và email;
- + Có khả năng vận hành công cụ quản trị hệ cơ sở dữ liệu;
- + Có khả năng tổ chức và quản lý nhóm để triển khai các dự án về thiết kế web;
- + Thiết kế, cài đặt, vận hành và bảo trì các hệ thống Web;
- + Có khả năng xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống Web.

2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và Quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:
 - + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng miền;
 - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật;
 - + Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;
 - + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

- Thể chất - Quốc phòng và an ninh:

+ Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp. Sức khỏe đạt loại I hoặc loại II theo phân loại của Bộ Y tế;

+ Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm ở các công ty thiết kế web, ứng dụng web, thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 03 năm;

- Thời gian học tập: 131 tuần;

- Thời gian thực học tối thiểu: 3750 giờ;

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi: 300 giờ; (Trong đó thi tốt nghiệp: 120 giờ)

2. Phân bố thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian học các môn chung bắt buộc: 450 giờ;

- Thời gian học các môn học, mô đun đào tạo nghề: 3300 giờ;

+ Thời gian học bắt buộc: 2760 giờ; Thời gian học tự chọn: 540 giờ;

+ Thời gian học lý thuyết: 865 giờ; Thời gian học thực hành: 2435 giờ;

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO NGHỀ BẮT BUỘC; THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian của đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	
I	Các môn học chung	450	220	200	30

MH 01	Chính trị	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	30	21	7	1
MH 03	Giáo dục thể chất	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	75	58	13	4
MH 05	Tin học	75	17	54	4
MH 06	Ngoại ngữ	120	60	50	10
II	<i>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</i>	2385	600	1698	87
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	660	230	399	31
MĐ 07	Tin học văn phòng	120	30	81	9
MĐ 08	Internet	60	20	37	3
MH 09	Lập trình căn bản	150	45	99	6
MH 10	Anh văn chuyên ngành	60	45	12	3
MH 11	Cơ sở dữ liệu	135	45	86	4
MH 12	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	135	45	84	6
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	1725	370	1299	56
MĐ 13	Lập trình Web căn bản	150	45	99	6
MĐ 14	Thiết kế và xử lý ảnh Web (Photoshop)	120	30	84	6
MĐ 15	Mạng máy tính	120	30	84	6
MĐ 16	Thiết kế Layout Web (Photoshop)	120	30	84	6
MĐ 17	Tổ chức và thiết kế Website (Dreamweaver)	120	30	84	6
MĐ 18	PHP & MySQL	150	45	99	6
MH 19	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	120	40	76	4
MĐ 20	Đồ án thiết kế Web	60	0	60	0
MĐ 21	Quản trị WebServer và MailServer	120	30	84	6

MĐ 22	Lập trình ứng dụng quản lý trên Web (ASP.NET)	150	45	99	6
MH 23	Quản lý dự án Công nghệ thông tin	135	45	86	4
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	360	0	360	0
	Tổng cộng:	2835	900	1824	111

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO BẮT BUỘC

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

Tùy theo nhu cầu của địa phương hoặc môi trường lao động, căn cứ vào tình hình trang thiết bị cụ thể của từng trường/ Cơ sở dạy nghề sẽ xác định được danh mục cụ thể các môn học, mô đun tự chọn. Có thể tham khảo trong số các môn học, mô đun gợi ý sau:

1.1. Danh mục và phân bố thời gian môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Thời gian của đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	
MĐ 25	Công cụ thiết kế và vẽ đồ họa (Corel Draw)	120	30	84	6
MĐ 26	Thiết kế đa truyền thông (Flash)	120	30	84	6
MĐ 27	Quản trị mạng	120	30	84	6
MĐ 28	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (SQL server)	120	30	84	6
MĐ 29	Công nghệ Java	90	30	54	6
MH 30	Công nghệ thương mại điện tử	90	30	56	4
MĐ 31	Lập trình Web nâng cao (XML)	135	45	84	6

MH 32	Phân tích & thiết kế hướng đối tượng	120	40	71	9
Tổng cộng:		915	265	601	49

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)

1.2. Hướng dẫn xây dựng chương trình các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn

- Môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đào tạo những kiến thức, kỹ năng cần thiết mang tính đặc thù riêng trong từng môi trường lao động cụ thể hoặc tính đặc thù của vùng, miền của địa phương cần có; Thời gian học tự chọn: 540 giờ;

- Ngoài các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc nêu trong mục 3, các Trường/ cơ sở dạy nghề tự xây dựng hoặc lựa chọn một số môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn được đề nghị trong chương trình khung này (mang tính tham khảo) để áp dụng cho Trường/ cơ sở của mình;

- Việc xác định các môn học, mô đun tự chọn dựa vào các tiêu chí cơ bản như:

- + Đảm bảo mục tiêu đào tạo chung của nghề;
- + Đáp ứng được nhu cầu cần thiết của địa phương hoặc của từng môi trường lao động cụ thể;
- + Đảm bảo thời gian đào tạo theo qui định;
- + Đảm bảo tỉ lệ thời gian (lý thuyết, thực hành) theo qui định:

Thời gian đào tạo các môn học, mô đun tự chọn chiếm khoảng (20 - 30)% tổng thời gian học tập các môn học, mô đun đào tạo nghề. Trong đó thực hành chiếm từ (65 - 85)% và kiến thức lý thuyết khoảng (15 - 35)%;

Theo chương trình khung đã xây dựng; Thời gian đào tạo các môn học, mô đun tự chọn không vượt quá 760 giờ (trong đó lý thuyết không quá 240 giờ).

- Thời gian, nội dung của các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn do Trường/ Cơ sở dạy nghề tự xây dựng hoặc có thể tham khảo, điều chỉnh từ các môn học, mô đun đề nghị trong chương trình khung này, trên cơ sở đảm bảo mục tiêu đào tạo và yêu cầu đặc thù của ngành nghề hoặc vùng miền;

- Nếu Trường/ Cơ sở dạy nghề chọn trong số các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn đề nghị trong chương trình khung này thì tiến hành xây dựng đề cương chi tiết từng bài học cho từng chương cụ thể. Sau đó tiến hành thẩm định và ban hành chương trình chi tiết các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn cho Trường/ Cơ sở của mình;

- Về thời gian đào tạo các môn học, mô đun tự chọn, các Trường/ Cơ sở dạy nghề tự bố trí, cân đối vào các học kỳ cho phù hợp tiến độ và tính chất môn học, mô đun (có thể bố trí từ học kỳ III trở đi, tùy tính chất từng môn học, mô đun);

- Về thời lượng chi tiết của từng bài học trong các môn học, mô đun tự chọn, các Trường/ Cơ sở dạy nghề có thể tự cân đối, thay đổi sao cho phù hợp với nội dung yêu cầu.

2. Hướng dẫn thi tốt nghiệp :

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24h
	- Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24h

3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện, để sinh viên có được nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Trường/Cơ sở dạy nghề có thể bố trí tham quan, học tập dã ngoại tại một số xí nghiệp hay cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

4. Các chú ý khác:

Nếu sử dụng chương trình khung này để giảng dạy cho đối tượng tuyển sinh học liên thông từ Trung cấp nghề lên Cao đẳng nghề, thì cần chỉnh lại kế hoạch tổng thể (2 học kỳ); học bổ sung những kiến thức, kỹ năng chưa học ở bậc Trung cấp nghề và không bố trí Thực tập tốt nghiệp (vì người học đã thực tập ở giai đoạn Trung cấp nghề). Nội dung thi tốt nghiệp cho đối tượng này chỉ cần kiểm tra các kiến thức và kỹ năng nâng cao ở giai đoạn đào tạo trình độ Cao đẳng nghề./.